

Số: 34 /KH-STTTT

Tây Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2012

KẾ HOẠCH

Xây dựng Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2015

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 – 2015.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch đầu tư dự án 2 dựa trên chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2013 - 2015, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, cụ thể như sau:

Dự án 2: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015:

1. Mục tiêu của dự án:

- Đầu tư hệ thống truyền thanh cho các xã biên giới nhằm phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân một cách chính xác, nhanh chóng và kịp thời.

- Việc đưa thông tin đến cho người dân không những được thực hiện trong phạm vi rộng (huyện, xã) mà còn có thể cho phép thực hiện trong phạm vi nhỏ hẹp (cụm dân cư riêng rẽ) tùy theo đặc thù của từng cụm dân cư.

- Tăng cường chất lượng và thời lượng chương trình phát thanh, nhanh chóng mang đến cho người nghe các tin tức, thời sự, các sự kiện chính trị, thể thao, văn hóa xảy ra tại địa phương với chất lượng cao và nhanh nhất.

- Đối tượng phục vụ chủ yếu là nhân dân, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá - giáo dục và an ninh - quốc phòng trong vùng, đặc biệt là phục vụ nhu cầu cung cấp thông tin kịp thời nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới.

2. Nội dung đầu tư:

- Nâng cấp, bổ sung thiết bị cho Trạm Truyền thanh xã thuộc phạm vi Chương trình cho những nơi trạm Truyền thanh có thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng.

- Nâng cấp thiết bị cho các Đài Truyền thanh huyện để nâng cao năng lực phủ sóng phát thanh, truyền hình các Đài Trung ương và Đài địa phương.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện tác nghiệp cho hoạt động thông tin truyền thông cơ sở (máy tăng âm, loa đài, máy chiếu, máy ghi âm, loa cầm tay, hệ thống truyền thanh nội bộ và một số thiết bị khác phục vụ công tác thông tin và truyền thông,...).

3. Sự cần thiết phải đầu tư:

3.1 Thực trạng hệ thống truyền thanh tại các xã biên giới trên địa bàn Tây Ninh:

Mạng lưới truyền thanh của tỉnh Tây Ninh đến nay đã được thiết lập đến từng huyện trong tỉnh (mỗi huyện đều có đài truyền thanh). Tuy nhiên, mạng lưới truyền thanh cơ sở đến các xã vẫn chưa được hoàn thiện, mật độ các cụm truyền thanh còn thấp, chất lượng không cao, không đáp ứng được yêu cầu thông tin tuyên truyền kịp thời, nhanh chóng đến cho người dân.

3.2 Sự cần thiết:

- Sau nhiều năm đổi mới, điều kiện kinh tế phát triển, nhu cầu về thông tin của nhân dân đang trở nên cấp thiết, nhất là phương tiện thông tin đại chúng. Điều này không những tăng cường cho công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước mà còn đáp ứng nhu cầu đời sống, văn hóa tinh thần, góp phần nâng cao trình độ dân trí.

- Do đặc thù là xã vùng biên giới (giáp với Campuchia) nên yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền đến người dân cần phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đến từng cụm dân cư trong xã.

- Mạng lưới truyền thanh cơ sở hiện nay của xã biên giới không đáp ứng được yêu cầu thông tin tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời và không thể thực hiện thông tin đến từng cụm dân cư riêng trong xã.

Do đó, việc đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thanh 20 xã biên giới của tỉnh Tây Ninh nhằm đảm bảo công tác truyền thanh và đưa thông tin về cơ sở kịp thời là thực sự cần thiết, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu và nhiệm vụ chính trị và phát triển mạng truyền thanh cơ sở địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Quy mô đầu tư và địa điểm lắp đặt:

4.1 Quy mô đầu tư

Tỉnh Tây Ninh có 20 xã nghèo thuộc 5 huyện biên giới (*theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg, ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính*), do vậy cần đầu tư nâng cấp các đài, trạm Truyền thanh.

Quy mô đầu tư 01 hệ thống truyền thanh gồm:

- Máy phát thanh Stereo

- Anten phát FM
- Bộ thu truyền thanh không dây kỹ thuật số
- Bộ phát mã điều khiển từ xa 12 nhóm
- Hệ thống thu chương trình FM
- Thiết bị studio
- Xây lắp trụ anten tam giác

4.2 Vị trí, địa điểm lắp đặt Trạm (*Dự kiến đầu tư nâng theo từng năm*):

STT	Đơn vị	Số cụm loa	Bán kính phủ sóng
Huyện Tân Châu			
1	UBND Xã Tân Hoà	12	10 ÷ 15km
2	UBND Xã Suối Ngô	12	10 ÷ 15km
3	UBND Xã Tân Đông	12	10 ÷ 15km
4	UBND Xã Tân Hà	12	10 ÷ 15km
Huyện Tân Biên			
5	UBND Xã Tân Lập	12	10 ÷ 15km
6	UBND Xã Tân Bình	12	10 ÷ 15km
7	UBND Xã Hoà Hiệp	12	10 ÷ 15km
Huyện Châu Thành			
8	UBND Xã Phước Vinh	12	10 ÷ 15km
9	UBND Xã Biên Giới	12	10 ÷ 15km
10	UBND Xã Hoà Thanh	12	10 ÷ 15km
11	UBND Xã Hoà Hội	12	10 ÷ 15km
12	UBND Xã Thành Long	12	10 ÷ 15km
13	UBND Xã Ninh Điền	12	10 ÷ 15km
Huyện Bến Cầu			
14	UBND Xã Long Phước	12	10 ÷ 15km
15	UBND Xã Long Khánh	12	10 ÷ 15km
16	UBND Xã Long Thuận	12	10 ÷ 15km
17	UBND Xã Tiên thuận	12	10 ÷ 15km
18	UBND Xã Lợi Thuận	12	10 ÷ 15km

Huyện Trảng Bàng			
19	UBND Xã Bình Thạnh	12	10 ÷ 15km
20	UBND Xã Phước Chi	12	10 ÷ 15km

4.3. Dự toán đầu tư nâng cấp thiết bị cho 01 Đài Truyền thanh huyện

ĐVT: Triệu đồng

Thiết bị máy móc:		Hệ thống	Đơn giá	Thành tiền
1	Nâng cấp máy phát sóng FM 500W (Mỹ-Việt Nam) Analog lên Digital (Dự phòng) và các thiết bị thu-phát thanh, dựng hình video, các thiết bị liên quan khác...	01	400	400
2	Loa kèn 50W gắn trên trụ anten	03 cái	10,2	30,6
3	Đầu thu truyền thanh không dây kỹ thuật số 100W	20 cụm	13,0	260
Tổng cộng				690,6

Tổng kinh phí: 690.600.000 đồng (Sáu trăm chín mươi triệu sáu nghìn đồng).

4.4. Dự toán cho 01 Trạm truyền thanh xã

STT	Tên Thiết Bị/ Nhóm Thiết Bị	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	THIẾT BỊ			255.550.000
1	Hệ thống Máy phát FM STEREO 300W-MOSFET			135.200.000
1.1	Máy phát FM - Tần số 54 ÷ 68 MHz hoặc 87 ÷ 108 MHz - 01 Modulator FM Stereo - 01 Power Supply 300 W. - 01 Exciter, Power VHF 300W. - Hệ thống hiển thị LCD. - Hệ thống cắt bảo vệ máy khi quá áp, sóng dội Anten lớn hoặc sai quy trình khai thác máy. - Hệ thống làm mát: Gió cưỡng bức - Hệ thống chống sét lan truyền cho nguồn máy phát. - Tủ máy 15U.	01 máy	125.000.000	125.000.000

	- Điện áp sử dụng: 220VAC \pm 10%.			
1.2	Hệ thống anten phát FM - Anten FM Dipole hở - Dải tần số: 54 ÷ 68Mhz hoặc 87 ÷ 108Mhz - Chất liệu: + Bên trong: đồng thau, teflon. + Bên ngoài: Inox. - Dây feeder (40m) - Các connector. - Phụ kiện kèm theo.	01 hệ thống	10.200.000	10.200.000
2	Bộ thu truyền thanh không dây kỹ thuật số:			54.400.000
2.1	Bộ thu FM: - Máy thu ứng dụng kỹ thuật số - Tự động dò đài, tự động nhớ sau 15 giây xác lập tần số thu, hoàn toàn không mất bộ nhớ khi mất điện. - Tự động trở về trạng thái chờ khi mất tín hiệu từ Đài phát 15 giây khi sử dụng mã và 45 giây sử dụng thông thường. - Sử dụng công nghệ Digital. - Dải tần số 54÷ 68 Mhz hoặc 87 ÷ 108Mhz - Công suất âm thanh: 25Wx2 loa. - Trở kháng ra loa: 16 Ω hoặc 08 Ω . - Điện áp sử dụng: 220V AC \pm 10% - Vỏ bộ thu được thiết kế bền, chắc sử dụng tốt lâu dài ở ngoài trời. - Cùm, dây loa, dây điện bộ thu....	12 bộ	2.500.000	30.000.000
2.2	Card giải mã: - Sử dụng công nghệ số - Hệ thống nhận dạng mã và giải mã DTMS. Có thể thay đổi mã bất kỳ theo mã máy chủ của trạm phát sóng dễ dàng (12 kênh mã) hoặc cao hơn khi máy chủ tăng mã phát.	12 cái	800.000	9.600.000

2.3	Loa nén – 25W	48 cái	350.000	16.800.000
3	Bộ phát mã điều khiển từ xa 12 nhóm - Sử dụng công nghệ số - Điều khiển 12 nhóm hoặc mã vùng. - Hệ thống báo tín hiệu điều chế phát mã. - Jack hợp chuẩn dễ dàng kết nối với mixer, máy phát, dễ ghép nối nhiều bộ phát mã. - Thay đổi mã dễ dàng theo nhu cầu bảo mật. - Điện áp sử dụng 220VAC, 25W.	01bộ	10.500.000	10.500.000
4	Hệ thống thu chương trình FM 1. Anten thu FM. 2. Máy thu chuyên dùng FM Dùng tiếp âm chương trình Đài Huyện. (Thiết bị được đặt trong tủ máy phát).	01 hệ thống	5.500.000	5.500.000
5	Thiết bị Studio (Thiết bị biên tập làm chương trình) 1. Hệ thống phát thanh tự động, 08 ngõ vào 2. Micro + chân micro 3. Micro không dây 4. Radio Cassettes. 5. Ổn áp 3KVA 6. Radio kiểm tra 7. Loa kiểm tra 8. Đèn bàn 9. Kệ máy bằng gỗ. 10. Bàn làm việc 11. Ghế xoay loại trung 12. Bình chữa cháy.	01 01 01 01 01 01 01 01 01 01 02 02	40.500.000 1.500.000 2.500.000 1.300.000 1.200.000 200.000 250.000 100.000 200.000 700.000 350.000 400.000	49.950.000 40.500.000 1.500.000 2.500.000 1.300.000 1.200.000 200.000 250.000 100.000 200.000 700.000 700.000 800.000
II	Lắp đặt trụ Anten 30m		43.500.000	43.500.000
	Trụ Anten phát - Trụ Anten 30m, room 33 (07 đốt Anten rhon 33). - 04 tầng dây néo. - 03 hố móng néo và 01 đế trụ.	01		

	- Hệ thống tiếp địa 24 cọc tiêu sét – 06 tia.			
III	Chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị		25.000.000	25.000.000
	Tổng cộng trước thuế VAT			324.050.000
	Thuế VAT			32.405.000
	Tổng cộng sau thuế VAT			356.455.000

Tổng vốn đầu tư cho 01 trạm: 429.455.000 đồng

- + Chi phí thiết bị, xây lắp: 356.455.000 đồng
- + Chi phí quản lý dự án : 10.000.000 đồng
- + Chi phí tư vấn đầu tư : 15.000.000 đồng
- + Chi phí khác: 8.000.000 đồng
- + Chi phí dự phòng : 40.000.000 đồng

5. Kế hoạch thực hiện đầu tư theo từng năm:

- **Năm 2013:** Đầu tư nâng cấp thiết bị cho 02 Đài huyện biên giới và 04 Trạm Truyền thanh xã với tổng vốn đầu tư là **3.099.020.000 đồng**

gồm:

+ 02 Đài Truyền thanh huyện: Bến Cầu, Châu Thành với tổng kinh phí là 690.600.000 x 2 trạm = 1.381.200.000 đồng (*Một tỷ ba trăm tám mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ 04 Trạm Truyền thanh xã: Long Phước, Tiên Thuận, Hòa Hội, Tân Hà với tổng kinh phí: 419.365.800 đồng x 4 trạm = 1.717.820.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

- **Năm 2014:** Đầu tư nâng cấp thiết bị cho 02 Đài Truyền thanh huyện và 04 Trạm Truyền thanh xã với tổng vốn đầu tư là **3.099.020.000 đồng**.

- **Năm 2015:** Đầu tư nâng cấp thiết bị cho 01 Đài Truyền thanh huyện và 04 Trạm Truyền thanh xã với tổng vốn đầu tư là **2.408.420.000 đồng**.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC



Phan Thành Thắm